

MỤC LỤC

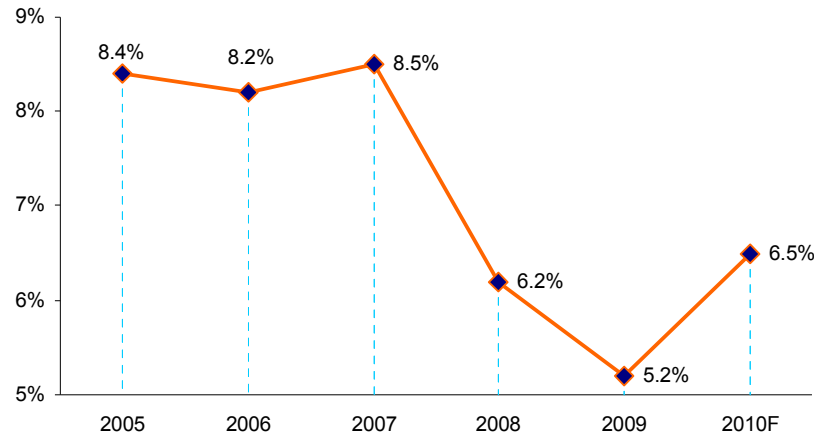
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	2
1. RỦI RO KINH TẾ	2
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP	3
3. RỦI RO LÃI SUẤT	3
4. RỦI RO ĐẶC THÙ	3
5. RỦI RO KHÁC	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	4
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:	4
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TÂY (WSB)	4
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:	4
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)	4
III. CÁC KHÁI NIỆM	5
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	5
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	5
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY	7
3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ NẪM GIỮ	9
4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC	10
5. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	11
6. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	19
7. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	20
8. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	23
9. CHÍNH SÁCH CHIA CỐ TỨC.....	24
10. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH.....	25
11. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC.....	28
12. TÀI SẢN.....	34
13. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỐ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO	34
14. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN.....	35
15. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN.....	35
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	35
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	36

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

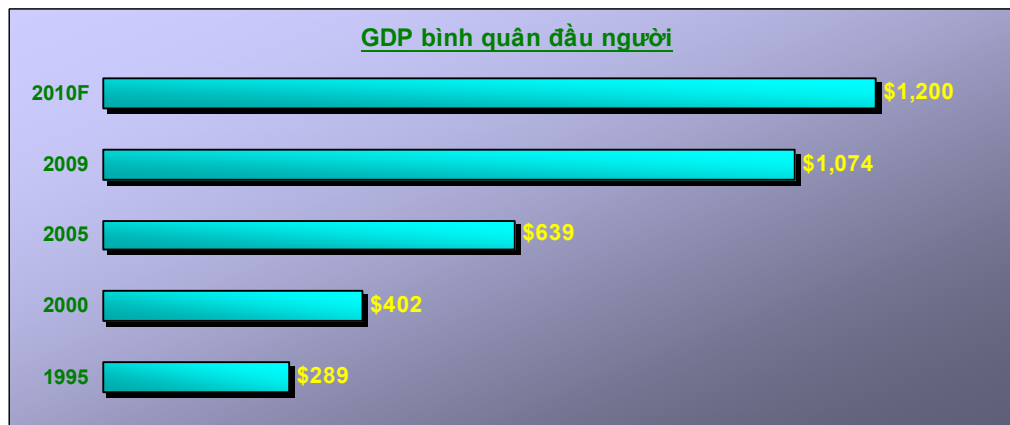
Sau giai đoạn tăng trưởng cao, kinh tế Việt Nam đã bắt đầu suy giảm kể từ năm 2008 do những bất ổn vĩ mô trong nước và khủng hoảng tài chính toàn cầu. Mặc dù vậy, mức tăng trưởng của Việt Nam vẫn là niềm mơ ước của nhiều quốc gia trên thế giới, và theo chỉ tiêu Chính phủ đề ra cho năm 2010 thì GDP năm nay sẽ tăng khoảng 6,5%.

Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



(Nguồn: GSO, Chỉ tiêu kinh tế 2010)

Tăng trưởng kinh tế đã nâng mức thu nhập bình quân đầu người tăng từ 639 USD năm 2005 lên trên 1.000 USD hiện nay.



(Nguồn: Saigon Times Weekly, Số 1, Ngày 01/01/2010)

Sản phẩm của Công ty được cho là phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân vì một khi thu nhập tăng, ngân sách chi tiêu cho các loại đồ uống nói riêng được nói rộng, thị hiếu trong việc lựa chọn đồ uống cũng khác.

Bên cạnh đó, mức độ hội nhập kinh tế diễn ra mạnh mẽ. Người dân dần quen với những mẫu mã, thương hiệu nổi tiếng. Doanh nghiệp không theo kịp xu hướng này, không có chiến lược về thương hiệu hoặc định vị sai sản phẩm sẽ gặp rất nhiều khó khăn.

Công ty ý thức rất rõ những thay đổi này và đã điều chỉnh định hướng kinh doanh phù hợp với tình hình mới.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là một công ty cổ phần đại chúng, CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây chịu sự điều chỉnh của pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán như Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản, chính sách mới để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

3. RỦI RO LÃI SUẤT

Năm 2008, trước khủng hoảng tài chính toàn cầu, Ngân hàng Nhà nước đã bơm một lượng tiền lớn vào lưu thông nhằm chống suy thoái và kích thích nền kinh tế. Kết quả nền kinh tế đã phục hồi và tiếp tục đà tăng trưởng, nhưng đồng thời lạm phát cao có nguy cơ quay trở lại.



Nỗi lo lạm phát đã khiến Ngân hàng Nhà nước tăng lãi suất cơ bản từ 7%/năm lên 8%/năm kể từ ngày 01/12/2009. Ngay sau đó, lãi suất cho vay trên thị trường đã được các ngân hàng thương mại điều chỉnh tăng lên. Tại thời điểm 30/06/2010, tổng nợ vay ngân hàng của Công ty là 18.820.000.000 đồng, đó là khoản vay trung dài hạn phục vụ cho công tác đầu tư chiều sâu, nhằm khai thác đồng bộ dây chuyền sản xuất, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm. Lãi suất tăng là một rủi ro lớn, làm gia tăng chi phí và tác động đến lợi nhuận với Công ty.

4. RỦI RO ĐẶC THÙ

4.1- Rủi ro về thuế suất: Bia là sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Do đặc thù này, các công ty sản xuất bia trong đó có CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây chịu ảnh hưởng lớn nếu như có sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Hiện nay, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia chai sản xuất trong nước và nhập khẩu là 75%, bia hơi là 40%.

Ngày 14/11/2008 Quốc hội ban hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12. Theo đó, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm bia được áp dụng ở mức 45% từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2012 và 50% từ ngày 01/01/2013.

4.2- Rủi ro về thị trường: Như đã đề cập ở trên, bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và sự giảm sút tăng trưởng kinh tế trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ bia. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập

sâu vào nền kinh tế thế giới nên sản phẩm bia của các doanh nghiệp trong nước sẽ chịu nhiều áp lực cạnh tranh gay gắt từ các loại sản phẩm khác.

Tuy nhiên, là thành viên của Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn (Sabeco) với thị phần chiếm trên 30% thị trường bia của cả nước và là một doanh nghiệp mạnh với sản phẩm đã được người tiêu dùng ưa chuộng và tín nhiệm, Công ty có một lợi thế, một chỗ dựa vững chắc để phát triển.

4.3- Rủi ro về tỷ giá: Ngày 11/02/2010, Ngân hàng Nhà nước thông báo điều chỉnh tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng lên mức 18.544 VNĐ/USD, tăng thêm 603 VNĐ/USD so với ngày trước đó. Như vậy với biên độ biến động tỷ giá là +/-3%, các ngân hàng thương mại có thể mua/bán USD với giá trần 19.100 VNĐ/USD.¹

Đối với các công ty sản xuất bia, sự biến động tỷ giá ảnh hưởng mạnh đến kết quả sản xuất kinh doanh do nhiều loại nguyên vật liệu chính sản xuất bia đều phải nhập khẩu. Sự biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng tới giá nguyên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các công ty trong ngành.

5. RỦI RO KHÁC

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu một số rủi ro mang tính bất khả kháng như, biến động giá cả, chiến tranh, dịch bệnh... Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và các kế hoạch kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, lực lượng lao động chuyên môn cao có xu hướng dịch chuyển về TPHCM cũng tạo khó khăn cho Công ty trong việc tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH:

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TÂY (WSB)

Bà **Phạm Thị Hồng Hạnh**,

Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**

Ông **Phạm Đình Hùng**,

Chức vụ: **Giám đốc**

Bà **Trương Thị Mỹ Hồng**,

Chức vụ: **Trưởng phòng Tài chính-Kế toán**

Ông **Đông Việt Trung**,

Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm Soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)

Ông **Nguyễn Hữu Lý**

Chức vụ: **Phó Tổng giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây.

¹ <http://www.tuoitre.com.vn/Tiayon/Index.aspx?ArticleID=363648&ChannelID=11>

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ❖ SGDKHN: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ❖ Công ty: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây
- ❖ CTCP: Công ty Cổ phần
- ❖ Sabeco: Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn
- ❖ CNĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ❖ HĐQT: Hội đồng quản trị
- ❖ ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- ❖ BGĐ: Ban Giám Đốc
- ❖ BKS: Ban kiểm soát
- ❖ CBCNV: Cán bộ công nhân viên
- ❖ Cổ phiếu: Cổ phiếu do Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây phát hành
- ❖ VNĐ: Đồng Việt Nam
- ❖ USD: Đô la Mỹ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

a. Tên, địa chỉ của tổ chức phát hành:

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây
- Tên tiếng Anh: Sai Gon Beer Western Joint Stock Company
- Tên viết tắt: WSB
- Trụ sở: Khu công nghiệp Trà Nóc, Bình Thủy, Cần Thơ
- Điện thoại: 07103.843.333 - Fax: 07103.843.222
- Email: wsb@vnn.vn
- Website: www.biasaigonmientay.com.vn
- Vốn điều lệ: 145.000.000.000 VNĐ (một trăm bốn mươi lăm tỷ đồng).
- Giấy đăng ký kinh doanh số 5703000144 ngày 13/4/2005 do Sở Kế hoạch-Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp; đăng ký thay đổi lần 5 ngày 16/9/2008.
- Số tài khoản: 10201 0000 285 919 tại Ngân hàng TMCP Công Thương-Chi nhánh Cần Thơ, Số 6 Phan Đình Phùng, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

b. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất kinh doanh các loại bia, rượu, cồn và nước giải khát;
- Kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, cồn, nước giải khát và xuất khẩu;
- Kinh doanh địa ốc;
- Kinh doanh nhà hàng, văn phòng, nhà kho, bãi;
- Chế biến kinh doanh thức ăn gia súc;
- Nuôi trồng thủy hải sản;
- Các ngành nghề khác theo quy định của Pháp luật.

c. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Miền Tây được thành lập trên cơ sở hợp nhất 02 đơn vị là Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Cần Thơ và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Sóc Trăng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hợp nhất thông ngày 27/5/2006.

Trước khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần, 02 đơn vị này là 02 nhà máy đều trực thuộc Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn (Sabeco), 100% vốn của Sabeco. Công suất lúc bấy giờ của Nhà máy Bia Sài Gòn-Cần Thơ là 25 triệu lít bia mỗi năm và Nhà máy Bia Sài Gòn-Sóc Trăng là 23 triệu lít.

Ngày 01/5/2005, 02 Nhà máy Cần Thơ và Sóc Trăng được chính thức chuyển đổi sang hình thức cổ phần, thành CTCP Bia Sài Gòn-Cần Thơ với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng và CTCP Bia Sài Gòn-Sóc Trăng với vốn điều lệ là 55 tỷ đồng. Sabeco nắm 51% vốn điều lệ.

Tháng 7/2006, CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây được thành lập với vốn điều lệ là 145 tỷ đồng, trong đó Sabeco chiếm 51%. Từ khi hợp nhất hai công ty lại với nhau, CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây đã khẩn trương tiến hành đầu tư chiều sâu. Công suất hiện tại là 70 triệu lít/năm (Bia chai 450ml), trong đó: Nhà máy Cần Thơ là 30 triệu lít/năm và Nhà máy Sóc Trăng là 40 triệu lít/năm.

CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây là công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco), hoạt động chịu sự chi phối của Sabeco thông qua:

- ❖ Quy định của pháp luật và Điều lệ của Sabeco về mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con;
- ❖ Cổ phần chi phối và thương hiệu Bia Sài Gòn;
- ❖ Định hướng phát triển và tiêu thụ sản phẩm.

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần với mục tiêu:

- ❖ Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển các hoạt động kinh doanh và dịch vụ nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa;
- ❖ Tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao đời sống của người lao động trong công ty;
- ❖ Đảm bảo lợi ích của cổ đông và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Công ty có 02 nhà máy và 01 chi nhánh:

*** Nhà máy Bia Sài Gòn-Cần Thơ**

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp.Cần Thơ

ĐT: 07103.843.333 - Fax: 07103.843.222

*** Nhà máy Bia Sài Gòn-Sóc Trăng**

Địa chỉ: 16 Quốc lộ 1A, P2, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

ĐT: 079.3826494 - Fax: 079.3824070

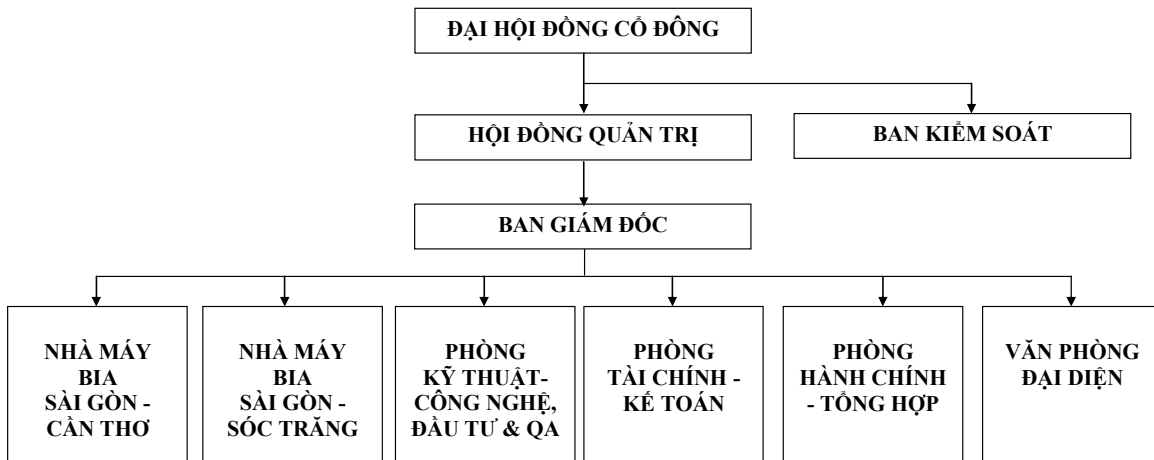
*** Chi Nhánh tại TPHCM**

Địa chỉ: LL1G1 Ba Vì, P15, Q10, TPHCM

ĐT: 08.39706639 - Fax: 08.39706639

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**a. Sơ đồ tổ chức**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TÂY

*** Ghi chú:**

- Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng và Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ hoạt động theo Điều lệ của Công ty.
- Các phòng chức năng của Công ty kiêm nhiệm các phòng chức năng của Nhà máy Bia Sài Gòn - Cần Thơ

b. Diễn giải sơ đồ*** Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền dự họp và quyền biểu quyết, có quyền và nhiệm vụ: sửa đổi bổ sung điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát...

*** Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm đưa ra các chính

sách tồn tại và phát triển, đề ra các nghị quyết hoạt động giao cho Giám đốc điều hành Công ty triển khai thực hiện.

*** Ban kiểm soát**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm tra tính hợp lý hợp pháp trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện của mình.

*** Ban Giám đốc**

Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

*** Các phòng chức năng:**

+ Phòng Hành chính-Tổng hợp:

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm; Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm. Theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

+ Phòng Tài Chính-Kế Toán:

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán. Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm; Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

+ Phòng Kỹ thuật-Công nghệ:

Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, ATVSTP, VSCN; Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu; Kiểm tra chất lượng sản phẩm, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; Chủ trì và phối hợp các bộ phận liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng; Xây dựng, giám sát định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty; Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới. Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

+ Văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện có chức năng theo các ngành nghề đã đăng ký và sự phân công của Hội đồng quản trị, phân cấp của Giám đốc Công ty; đầu mối liên lạc của Công ty tại TP. HCM với Tổng Công ty, các đơn vị có quan hệ giao dịch; tổ chức các chuyển công tác, hội họp cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; đầu mối cung cấp vật tư, nguyên vật liệu, phụ tùng phục vụ hoạt động SXKD cho Công ty;

*** Nhà máy Cần Thơ và Nhà máy Sóc Trăng**

+ Tổ Nấu:

Thực hiện, kiểm soát đầu vào của quá trình nấu và trong quá trình nấu; Tổ chức nhận vật tư, nguyên phụ liệu để đáp ứng yêu cầu sản xuất dịch đường theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Cung cấp dịch đường lạnh cho Tổ Lên men theo kế hoạch chất lượng, kế hoạch sản xuất và theo yêu cầu của Tổ Lên men; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Tổ.

+ Tổ Lên men:

Tổ chức nhận vật tư, hoá chất đáp ứng cho yêu cầu sản xuất tại phân xưởng theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Vận hành thiết bị, máy móc thuộc tổ quản lý và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất; Tiếp nhận dịch đường từ Tổ Nấu, thực hiện quá trình lên men thành bia và lọc bia; Cung cấp bia bán thành phẩm cho Tổ Thành phẩm theo quy trình công nghệ sản xuất; Thực hiện, theo dõi đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế, kỹ thuật tại Tổ.

+ Tổ Thành phẩm:

Tổ chức nhận vật tư, hoá chất, kết, vỏ chai rỗng để đáp ứng yêu cầu sản xuất tại tổ theo kế hoạch sản xuất đã được lãnh đạo duyệt; Vận hành thiết bị máy móc thuộc Tổ quản lý và thực hiện đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất; Chiết bia ra thành phẩm theo kế hoạch sản xuất và đảm bảo đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và giao cho Phòng Hành chính – Tổng hợp; Thực hiện, theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Tổ.

+ Tổ Động lực-Bảo trì:

Vận hành các hệ thống thiết bị động lực và hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình công nghệ sản xuất và đảm bảo an toàn lao động; Đề xuất các biện pháp cần thiết nhằm tiết kiệm năng lượng; Phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch bảo trì thiết bị, kế hoạch đào tạo, kế hoạch bảo hộ lao động của đơn vị hàng năm; Thực hiện, theo dõi, đánh giá việc thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật tại Tổ.

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ NẴM GIỮ

a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2010, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn	06 Hai Bà Trưng, Q1, TP Hồ Chí Minh	4103010027	7.395.000	51,00%
	Tổng cộng			7.395.000	51,00%

b. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng CTCP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn	06 Hai Bà Trưng, Q1, TP Hồ Chí Minh	4103010027	7.395.000	51,00%
2	Đỗ Văn Vẽ	Xã Thái Bình, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	150460767	75.000	0,52%
	Tổng cộng			7.470.000	51,52%

* **Ghi chú:** Đây là số cổ phần của cổ đông sáng lập cập nhật vào ngày 30/06/2010.

* **Quy định về chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp phép thành lập và hoạt động (13/4/2005), cổ đông sáng lập có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Kể từ khi thành lập đến nay đã quá 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty

(ĐVT: 1.000 VNĐ)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn thực góp:						
Cá nhân	44.297.750.000	30,55%	1.190.000.000	0,82%	45.487.750.000	31,37%
Tổ chức	82.981.800.000	57,23%	16.530.450.000	11,40%	99.512.250.000	68,63%

• **Ghi chú:** Đây là cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 30/06/2010

4. DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC, NHỮNG CÔNG TY MÀ TỔ CHỨC ĐANG NẮM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

- Tên đầy đủ : Tổng Công ty Cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn.
- Địa chỉ : 06 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 84.8.38294083 - Fax: 84.8.38296856
- Website : www.sabeco.com.vn
- ĐKKD số : 4103010027 do Sở Kế hoạch-Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp.
- Số cổ phần : 7.395.000 cổ phần
- Tỷ lệ : 51%.

5. CÔNG TY LIÊN KẾT

- Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu.
- Địa chỉ : Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, TXBL, Tỉnh Bạc Liêu.
- Điện thoại : 07813 780111 - Fax: 07813 780567
- ĐKKD số : 6003000028 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu cấp.
- Số cổ phần : 770.000 cổ phần
- Tỷ lệ : 20%.

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1-Sản phẩm dịch vụ**

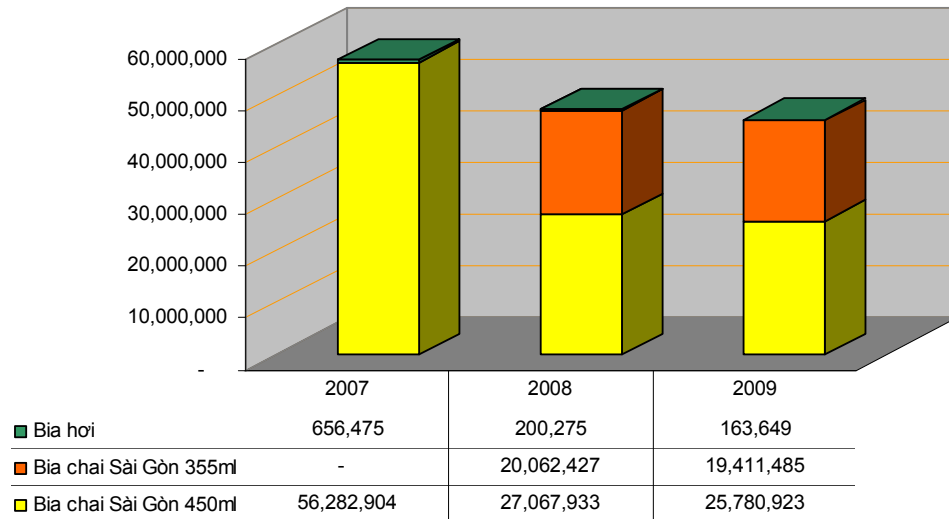
CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây chuyên sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Bia Sài Gòn theo hợp đồng hợp tác sản xuất với Tổng Công ty Bia-Rượu Nước-NGK Sài Gòn (Sabeco). Sản phẩm chính của Công ty bao gồm: Bia chai Sài Gòn 450ml và Bia chai Sài Gòn 355ml. Sản phẩm bia chai Sài Gòn được sản xuất theo đúng quy trình và tiêu chuẩn chất lượng của Sabeco.

Năng lực sản xuất:

ĐVT: Triệu lít bia 450ml/năm

STT	Công suất Nhà máy	2009	2008	2007
1	Nhà máy Cần Thơ	30	30	30
2	Nhà máy Sóc Trăng	40	40	23
Tổng		70	70	53

Cơ cấu sản phẩm (lít/năm):



Ghi chú: + Bia chai Sài Gòn 450ml là sản phẩm có chu kỳ lên men ngắn ngày
 + Bia chai Sài Gòn 355ml là sản phẩm có chu kỳ lên men dài ngày

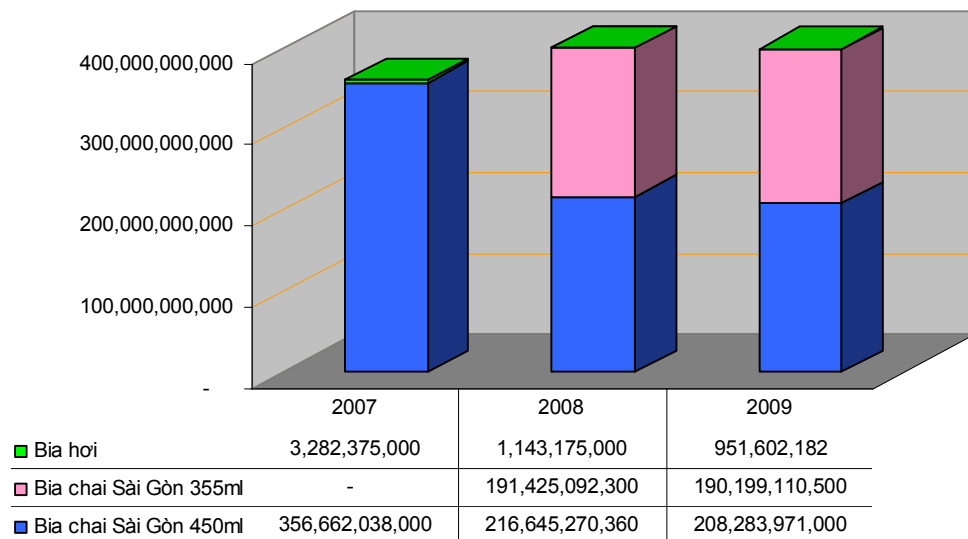
Khi đầu tư 2 nhà máy, ban đầu định hướng của Sabeco là sản xuất sản phẩm bia chai Sài Gòn 450ml (nhãn xanh), là dòng sản phẩm có chu kỳ lên men từ 12-14 ngày, nhằm mục tiêu hướng tiêu thụ đến tầng lớp lao động có thu nhập (bình dân) của vùng miền Tây Nam Bộ, nên công suất của 02 Nhà máy lúc bấy giờ công bố là cho dòng sản phẩm này.

Trong những năm gần đây, đời sống của người dân miền Tây được cải thiện, mức sống được nâng lên và nhu cầu cũng ngày càng cao. Do đó, để phù hợp với nhu cầu của thị trường, Sabeco đã có kế hoạch cho 2 nhà máy Cần Thơ và Sóc Trăng sản xuất thêm dòng sản phẩm cao cấp hơn đó là Bia chai Sài Gòn 355ml (nhãn đỏ), loại bia này có chu kỳ lên men từ 21-23 ngày.

Chính vì thế khi Công ty sản xuất sản phẩm Bia chai 355ml thì công xuất sẽ giảm tương ứng với chu kỳ sản xuất của loại bia đó.

Đối với sản phẩm Bia hơi thì Công ty được chủ động sản xuất và tiêu thụ theo kế hoạch phát triển của mình. Công ty chỉ bước đầu sản xuất để làm quen với thị trường tại Cần Thơ và các tỉnh lân cận, nhưng bước đầu tiêu thụ cũng gặp nhiều khó khăn, do người dân nơi đây chưa biết nhiều đến sản phẩm này.

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm chính:



Năm 2007, Công ty không có doanh thu từ Bia chai Sài Gòn 355ml do thời gian này Công chưa sản xuất loại bia này. Lý do là vì năm 2007 sản phẩm này chưa phát triển tại thị trường miền Tây. Từ năm 2008 đến 2009, thị trường tiêu thụ có sự chuyển dịch từ sản phẩm Bia chai 450ml (nhãn xanh) sang Bia chai 355ml (nhãn đỏ) nên Sabeco đã cho đẩy mạnh sản xuất sản phẩm Bia chai 355ml để đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong khu vực.

6.2-Công nghệ sản xuất bia

Bia được sản xuất từ các loại nguyên liệu chính là nước, malt, gạo, hoa houblon, sau quá trình lên men, sẽ cho ra một loại đồ uống giàu dinh dưỡng, có hương thơm đặc trưng, độ cồn thấp, vị đắng dịu và lớp bọt trắng mịn với hàm lượng CO₂ phù hợp. Ngoài ra, trong bia còn chứa một hệ enzym khá phong phú, đặc biệt là nhóm enzyme kích thích tiêu hóa amylaza.

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp thực phẩm nói chung và ngành công nghiệp sản xuất bia nói riêng của nước ta đã có một diện mạo mới. Lượng bia sản xuất ngày càng tăng cùng với thiết bị và công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Mặc dù quá trình sản xuất bia là phức tạp và dao động một cách đáng kể giữa các nhà sản xuất, tuy nhiên, trong suốt quá trình hình thành và phát triển, quy trình công nghệ sản xuất bia vẫn luôn giữ được các nét đặc trưng

riêng của mình, bao gồm các công đoạn và nguyên vật liệu cơ bản không thể thiếu, có thể được đơn giản hóa dưới đây:

Thành phần chính của bia

- **Nước:** Do thành phần chính của bia là nước nên nguồn nước và các đặc trưng của nó có ảnh hưởng rất quan trọng tới các đặc trưng của bia. Nhiều loại bia chịu ảnh hưởng hoặc thậm chí được xác định theo đặc trưng của nước trong khu vực sản xuất bia. Mặc dù ảnh hưởng của nó cũng như là tác động tương hỗ của các loại khoáng chất hòa tan trong nước được sử dụng trong sản xuất bia là khá phức tạp, nhưng theo quy tắc chung thì nước mềm là phù hợp cho sản xuất các loại bia sáng màu. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về chất lượng và mùi vị của sản phẩm, nước cần được xử lý trước khi tham gia vào quá trình sản xuất bia nhằm đạt được các chỉ tiêu chất lượng nhất định.

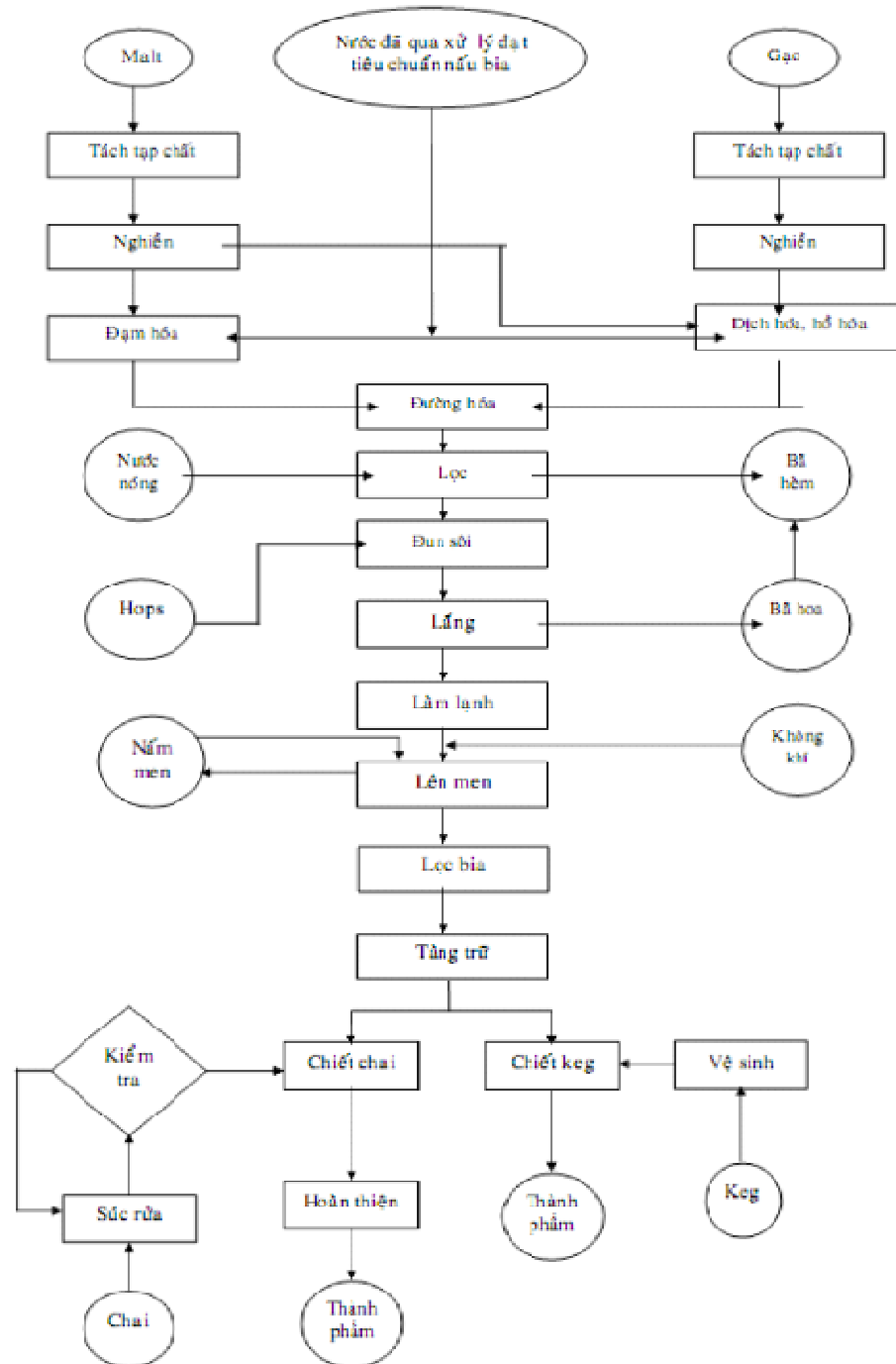
- **Malt:** Bằng cách ngâm hạt lúa mạch vào trong nước, cho phép chúng nảy mầm đến một giai đoạn nhất định và sau đó làm khô hạt đã nảy mầm trong các lò sấy để thu được hạt ngũ cốc đã mạch nha hóa (malt). Mục tiêu chủ yếu của quy trình này giúp hoạt hoá, tích lũy về khối lượng và hoạt lực của hệ enzyme trong đại mạch. Hệ enzyme này giúp chuyển hóa tinh bột trong hạt thành đường hoà tan bền vững vào nước tham gia vào quá trình lên men. Thời gian và nhiệt độ sấy khác nhau được áp dụng để tạo ra các màu malt khác nhau từ cùng một loại ngũ cốc. Các loại mạch nha sẫm màu hơn sẽ sản xuất ra bia sẫm màu hơn.

- **Hoa houblon:** Đây là thành phần rất quan trọng và không thể thay thế được trong quy trình sản xuất bia, giúp mang lại hương thơm rất đặc trưng, làm tăng khả năng tạo và giữ bọt, làm tăng độ bền keo và ổn định thành phần sinh học của sản phẩm. Cây hoa bia được trồng bởi nông dân trên khắp thế giới (vùng ôn đới) với nhiều giống khác nhau, nhưng nó chỉ được sử dụng trong sản xuất bia là chủ yếu. Hoa houblon có thể được đem dùng ở dạng tươi, nhưng để bảo quản được lâu và dễ vận chuyển, houblon phải sấy khô và chế biến để gia tăng thời gian bảo quản và sử dụng.

- **Gạo:** Đây là loại hạt có hàm lượng tinh bột khá cao có thể được sử dụng sản xuất được các loại bia có chất lượng hảo hạng. Gạo được đưa vào chế biến dưới dạng bột nghiền mịn để dễ tan trong quá trình hồ hoá, sau đó được phối trộn cùng với bột malt sau khi đã đường hoá. Cần chú ý, hạt trắng trong khác hạt trắng đục bởi hàm lượng protein. Do đó, trong sản xuất bia, các nhà sản xuất thường chọn loại hạt gạo có độ trắng đục cao hơn.

- **Men:** Men bia là các vi sinh vật có tác dụng lên men đường. Các giống men bia cụ thể được lựa chọn để sản xuất các loại bia khác nhau, Men bia sẽ chuyển hoá đường thu được từ hạt ngũ cốc và tạo ra cồn và carbon dioxide (CO₂). Bia Sài Gòn, với công nghệ sản xuất hiện đại hiện sử dụng loại men được nuôi cấy có độ tinh khiết cao, đảm bảo sự ổn định và đồng bộ trong sản phẩm của mình.

Quy trình sản xuất bia



- **Nấu:** Trong quá trình này, malt sau khi được nghiền sẽ hoà tan chung với nước theo một tỷ lệ phù hợp với từng loại sản phẩm và dưới tác dụng của các enzyme ở nhiệt độ nhất định sẽ được đường hoá trong “nồi nấu malt”. Tương tự như vậy, gạo sẽ được hồ hoá, sau đó được phối trộn lại với nhau trong nồi nấu malt để được đường hoá trước khi được bơm sang nồi lọc. Mục đích chính của giai đoạn này là hoà tan hết chất đường, minerals, cũng như một số protein quan trọng phục vụ quá trình lên men ra khỏi những thành phần không hoà tan như vỏ trấu, chất xơ. Sau đó, tại nồi lọc, người ta lọc hết chất lỏng ra khỏi trấu cũng như các chất xơ và mầm để lấy hết lượng đường còn bám vào trong trấu. Dịch đường này sẽ được đun sôi và houblon hoá nhằm trích ly chất đắng,

tinh dầu thơm, polyphenol, các hợp chất chứa nitơ và các thành phần khác của hoa houblon vào dịch đường để biến đổi nó thành dịch đường có vị đắng và hương thơm dịu của hoa. Đồng thời quá trình này cũng giúp tăng độ bền keo của dịch đường, thành phần sinh học của nó được ổn định và tăng hoạt tính sức căng bề mặt tham gia vào quá trình tạo và giữ bọt. Sau khi quá trình đun sôi và houblon hoá kết thúc thì toàn bộ lượng oxy đã bay ra ngoài theo hơi nước và trong dịch đường có rất nhiều cặn. Do đó dịch đường cần được bơm qua bồn lắng cặn theo phương pháp lắng xoáy để tách cặn trước khi đưa qua bộ phận làm lạnh nhanh, đưa nhiệt độ xuống đến mức cần thiết phù hợp với nhiệt độ lên men

- **Lên men:** Là giai đoạn quyết định để chuyển hoá dịch đường houblon hoá thành bia dưới tác động của nấm men thông qua hoạt động sống của chúng. Phản ứng sinh học chính của quá trình này tạo cồn và CO₂. Ngoài ra, nhà sản xuất còn thu được một dịch lên men có nhiều cấu tử với tỉ lệ về khối lượng của chúng hài hoà và cân đối. Có thể chia quá trình lên men thành hai giai đoạn: quá trình lên men chính nhằm thay đổi lớn về lượng và biến đổi sâu sắc về chất trong các cấu tử hợp thành chất hoà tan của dịch đường; quá trình lên men phụ nhằm chuyển hoá hết phần đường có khả năng lên men còn tồn tại trong bia non, đồng thời làm ổn định thành phần và tính chất cảm quan của sản phẩm.

- **Làm trong bia:** Đây là quá trình tách các hạt dạng keo, nấm men sót, các phức chất protein – polyphenol, và nhiều loại hạt ly ty khác để tăng thời gian bảo quản và lưu hành sản phẩm trên thị trường, tăng giá trị cảm quan về độ trong suốt của bia.

- **Đóng gói:** Để lưu trữ, vận chuyển và phân phối đến người tiêu dùng, bia được chiết rót vào chai, sau đó được thanh trùng bằng nhiệt nhằm tiêu diệt hoàn toàn các tế bào còn sống, vi sinh vật có hại ảnh hưởng đến tuổi thọ sản phẩm.

Trình độ công nghệ

TT	Tên thiết bị	Hãng SX	Năm SX & SD	SL	Công suất	Ghi chú
I. NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN - CẦN THƠ						
1	Hệ thống xử lý nguyên liệu	JACOB CARL, KUENZEL	2002	01 bộ	2 tấn/giờ	
2	Hệ thống nấu.	JACOB CARL	2002	01 bộ	70HL/ mẻ	
3	Hệ thống thiết bị nhân và trữ men.	SUDMO	2002	01 bộ	4 m ³ / mẻ	
4	Hệ thống tank lên men	SUDMO	2002	13 cái	50 m ³ / cái – 400HL	
	Hệ thống tank lên men	GRESSER	2004	07 cái	50 m ³ / cái – 400HL	
	Hệ thống tank lên men	POLYCO	2005	04 cái	400HL	
5	Hệ thống thiết bị lọc bia	FILTROX	2002	01 bộ	80hl/giờ	
6	Hệ thống thiết bị tàng trữ	SUDMO GRESSER	2002	3 cái	20m ³ / cái	
7	Hệ thống thiết bị khử Oxy	ALFA LAVAL	2006	01 hệ	25 hl/h	

TT	Tên thiết bị	Hãng SX	Năm SX & SD	SL	Công suất	Ghi chú
	Hệ thống thiết bị pha bia	ALFA LAVAL	2006	01 hệ	100 hl/h	
8	Hệ thống chiết	KRONESS	2002	01 bộ	9.000 chai/h	
9	Hệ thống thu hồi CO ₂	SEEGER	2002	01 bộ	50 Kg/h	
10	Lò hơi	LOOS	2002	01 cái	4T/h	
			2002	01 cái	2T/h	
11	Thiết bị nén khí	ATLAS COPCO	2002	03 bộ	45lít/s/cái	
12	Máy lạnh	SABROE	2002	02 cái	200 Kw/cái	
	Máy lạnh	MYCOM	2002	01 cái	280 Kw	
13	Hệ thống xử lý nước nấu bia	FOODTECH	2007	01 hệ	15 m3/h	
14	Máy phát điện dự phòng	CUMMINS	2009	1 cái	900KVA/720KW	
15	Hệ thống tẩy rửa CIP	SUDMO	2002	01 hệ thống hoàn chỉnh		
II. NHÀ MÁY BIA SÀI GÒN – SÓC TRĂNG						
1	Hệ thống xử lý nguyên liệu	SEEGER	1994	01 bộ	650 kg/giờ	
2	Hệ thống nấu.	Steinecker	1994	01 bộ	70HL/ mẻ	
	Hệ thống nấu.	ERESSON	2006	01 bộ	70HL/ mẻ	
3	Hệ thống tẩy rửa CIP cho nhà nấu	SUDMO	1998	01 hệ	thống hoàn chỉnh	
4	Hệ thống thiết bị nhân và trữ men.	SUDMO	2005	02 bộ	3 m ³ /tank	
5	Hệ thống tank lên men	Steinecker	1994	12 cái	27 m ³ /cái	
	Hệ thống tank lên men	POLYCO	1998	12 cái	27m ³ /cái	
	Hệ thống tank lên men	POLYCO	2005	06 cái	49 m ³ /cái	
	Hệ thống tank lên men	POLYCO	2007	07 cái	106,5 m ³ /cái	
6	Hệ thống thiết bị lọc bia	STRASSBURGER	1994	01 bộ	80hl/giờ	
7	Hệ thống thiết bị tàng trữ	GRESSER	1994	2 cái	15m ³ /cái	
	Hệ thống thiết bị tàng trữ	Steinecker	1994	1 cái	27m ³ /cái	
	Hệ thống thiết bị tàng trữ	POLYCO	1994	2 cái	27m ³ /cái	
8	Hệ thống thiết bị khử Oxy	ALFA LAVAL	2006	01 hệ	25 hl/h	
	Hệ thống thiết bị pha bia	ALFA LAVAL	2006	01 hệ	100 hl/h	

TT	Tên thiết bị	Hãng SX	Năm SX & SD	SL	Công suất	Ghi chú
9	Hệ thống tẩy rửa CIP cho lên men	Steinecker	1998	01 hệ	thông hoàn chỉnh	
10	Hệ thống chiết	KRONESS	1994	01 bộ	6.000 chai/h	
	Hệ thống chiết	KRONESS	1997	01 bộ	6.000 chai/h	
11	Hệ thống thu hồi CO ₂	SEEGER	1994	01 bộ	50 Kg/h	
	Hệ thống thu hồi CO ₂	SEEGER	2002	01 bộ	150 Kg/h	
12	Lò hơi	LOOS	1994	01 bộ	2T/h	
	Lò hơi	IMECO	2005	01 bộ	6T/h	
13	Thiết bị nén khí	HITACHI	2005	02 bộ	216m ³ /h/bộ	
14	Máy lạnh	MYCOM	1992	01 bộ	390 Kw	8WB
	Máy lạnh	MYCOM	1994	02 bộ	195 Kw	4WA
	Máy lạnh	MYCOM	1998	01 bộ	158 Kw	4WB
15	Hệ thống xử lý nước sinh hoạt	MINHTÂM	1998	02 hệ	12 m3/h	
	Hệ thống xử lý nước sinh hoạt	FOODTECH	2006	02 hệ	20 m3/h/hệ	
16	Hệ thống xử lý nước nấu bia	EUWA	1994	01 hệ	5 m3/h	
	Hệ thống xử lý nước nấu bia	MT	1998	01 hệ	5 m3/h	
	Hệ thống xử lý nước nấu bia	POLYCO	2007	02 hệ	15 m3/h/hệ	
17	Hệ thống lạnh	M&E	2008	01hệ		
	Hệ thống thiết bị lọc bia	FELITROS	2008	01hệ		
18	Máy phát điện dự phòng	MTU - ĐỨC	2009	1 cái	910 KVA	

6.3-Nguyên vật liệu:

a-Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính dùng để sản xuất ra bia của Công ty là malt, gạo, hoa houblon. Ngoài ra kết hợp với các nguyên liệu chính để tạo nên sản phẩm còn có nhiều loại nguyên vật liệu phụ khác như Caramen, bột trợ lọc, Vicant, xút, keo... Các loại nguyên vật liệu chính như malt, hoa houblon chủ yếu là nhập khẩu từ các nước châu Âu. Các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây luôn bảo đảm nguồn hàng ổn định, chất lượng tốt, đúng thời hạn, đáp ứng những yêu cầu phục vụ cho sản xuất của Công ty.

b-Sự ổn định của nguồn cung cấp:

Các nguồn cung cấp của Công ty có tính ổn định cao vì hầu hết các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đều là các nhà cung cấp truyền thống, có năng lực và uy tín, gắn bó từ nhiều năm.

c-Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận:

Do nguồn nguyên vật liệu chính chủ yếu là nhập khẩu, nên giá cả nguyên vật liệu phụ thuộc vào tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Chi phí nguyên vật liệu chiếm phần lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, đến 74,6% trong năm 2009. Năm 2008 và 2007, con số này lần lượt là 79% và 71,7%. Nếu so với tổng doanh thu thì tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu năm 2009 là 24,9%, năm 2008 là 39,2% và năm 2007 là 35,1%.

	06 tháng/2010	Năm 2009	Năm 2008
Chi phí SXKD	111.068.761.787	194.097.966.340	228,267,695,987
<i>Chi phí nguyên vật liệu</i>	83.084.102.116	144.864.350.139	180,242,390,353
<i>Chi phí nhân công</i>	9.153.441.745	15.916.168.338	14,402,665,948
<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	8.366.793.580	14.829.346.366	15,362,901,868
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	7.959.758.435	14.464.412.740	13,391,677,671
<i>Chi phí khác</i>	2.504.665.911	4.023.688.757	4,868,060,147

6.4-Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ:

Hệ thống Quản lý đang áp dụng: Ngoài việc chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại, CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây còn quan tâm đến thực hiện tốt quy trình quản lý chất lượng sản phẩm, nhằm khẳng định uy tín sản phẩm của Công ty. Hiện Công ty đang áp dụng Hệ thống Quản lý Chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2008 Cùng với việc duy trì và cải tiến các Hệ thống Quản lý của mình phù hợp và mang lại hiệu quả cao hơn, Công ty tiếp tục triển khai và tiến đến áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm cho toàn bộ các Đơn vị của Công ty.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty: Các công đoạn trong quá trình sản xuất từ nguyên vật liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng đầu ra đều được kiểm soát một cách chặt chẽ với tính tự quản cao theo các quy trình của ISO. Điều này góp phần làm chất lượng bia của Công ty ngày càng cao và ổn định.

6.5-Hoạt động Marketing:

Hiện nay, toàn bộ sản phẩm của Bia Sài Gòn-Miền Tây được tiêu thụ qua kênh phân phối của công ty mẹ là Sabeco. Do đó, các hoạt động Marketing sản phẩm đều do Sabeco đảm nhiệm.

6.6-Kênh phân phối

Sản lượng của Công ty qua các năm như sau:

Năm 2007: 56.939.379 lít, trong đó:

- + Bia chai Sài Gòn 355ml: 0 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men dài ngày)
- + Bia chai Sài Gòn 450ml: 56.282.904 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men ngắn ngày)
- + Bia hơi: 656.475 lít

Năm 2008: 47.330.635 lít, trong đó:

- + Bia chai Sài Gòn 355ml: 20.062.427 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men dài ngày)
- + Bia chai Sài Gòn 450ml: 27.067.933 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men ngắn ngày)

+ Bia hơi: 200.275 lít

Năm 2009: 45.356.057 lít, trong đó:

+ Bia chai Sài Gòn 355ml: 19.411.485 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men dài ngày)

+ Bia chai Sài Gòn 450ml: 25.780.923 lít (là sản phẩm có chu kỳ lên men ngắn ngày)

+ Bia hơi: 163.649 lít

Như đã đề cập ở trên, toàn bộ sản lượng bia chai của Công ty đều được phân phối qua kênh Sabeco, tức Công ty sản xuất theo đơn đặt hàng của Sabeco.

6.7-Kế hoạch sản xuất kinh doanh những năm tiếp theo:

(Đvt: Triệu lít)

Năm	Kênh phân phối Bia các loại		
	Sabeco	Đại lý	Khác
2010	48,50	-	0,15
2011	50,00	-	0,20

Hết Q2/2010, Công ty đã sản xuất được 24.623.513 lít bia các loại, đạt 55,33% kế hoạch năm 2010.

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

(Đvt: đồng)

	06tháng/2010	Năm 2009	Năm 2008	% tăng/giảm 2009 so 2008
1. Tổng tài sản	318.325.503.034	414.062.465.747	281.897.339.067	146,88
2. Doanh thu thuần	226.346.466.820	411.654.468.771	285.106.777.547	144,39
3. Lợi nhuận từ HĐKD	40.695.666.195	40.352.507.150	12.349.350.839	326,76
4. Lợi nhuận khác	172.870.681	1.200.351.696	1.019.431.463	117,74
5. Lợi nhuận trước thuế	40.868.536.876	41.552.858.846	13.368.782.302	310,82
6. Lợi nhuận sau thuế	37.803.396.609	38.433.399.862	12.741.668.105	301,63

Lợi nhuận 2008 thấp một phần là do doanh thu từ hoạt động tài chính chỉ có 1 tỷ đồng so với 3,65 tỷ đồng năm 2007 và 4,3 tỷ đồng năm 2009, trong khi đó chi phí tài chính năm 2008 lên đến 9,2 tỷ đồng. Năm 2007 không phát sinh chi phí tài chính (chi phí tài chính = 0) và năm 2009 con số này chỉ có 1,4 tỷ đồng.

Đến hết Q2/2010, lợi nhuận trước thuế là: 40,86 tỷ đồng, đạt 66,15% kế hoạch năm.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) trong Báo cáo tài chính 2009 kiểm toán có lưu ý rằng: Trong năm đơn vị không trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn với số tiền là 5.312.450.873 đồng và không thực hiện phân bổ giá trị bao bì luân chuyển với số tiền là 2.366.529.930 đồng vào chi phí SXKD trong kỳ làm cho lợi nhuận tăng tương ứng.

+ Về việc trích lập dự phòng: Theo AASCN, lẽ ra CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây phải trích dự phòng 2.251.700.000 đồng đối với khoản đầu tư vào Sabeco căn cứ vào giá cổ phiếu được cập nhật theo số liệu giá bình quân trên thị trường OTC tại ngày 31/12/2009. Tuy nhiên, Công ty cho rằng việc lấy giá thị trường “OTC” làm căn cứ để trích dự phòng

là không thể vì Việt Nam chưa có thị trường OTC chính thức, trong khi đó nếu căn cứ vào giá của các giao dịch nhỏ lẻ là không chính xác vì các giao dịch này không phản ánh được giá thị trường của toàn bộ cổ phiếu.

Tương tự, AASCN cho rằng lẽ ra Công ty phải trích dự phòng 3.060.750.873 đồng cho khoản đầu tư vào CTCP Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô căn cứ vào báo cáo tài chính 2009 của CTCP Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô. Tuy nhiên, Công ty cho rằng việc trích dự phòng dựa vào báo cáo tài chính 2009 của CTCP Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô là không chính xác, thay vào đó phải dựa vào giá thị trường của cổ phiếu.

Công ty sẽ trích dự phòng đầy đủ các khoản đầu tư này (nếu có) sau khi Sabeco và Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô chính thức giao dịch trên sàn.

+ Về việc phân bổ giá trị bao bì luân chuyển: Vỏ chai và kết là do Công ty mua của Sabeco trước đây. Do đó, trong quá trình sản xuất và vận chuyển, nếu có bị hao bể, Công ty xem đây là chi phí thực tế phát sinh, không đưa vào chi phí phân bổ.

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

***Khó khăn:**

- ◆ Ảnh hưởng của nguyên liệu đầu vào: Cũng như những đơn vị sản xuất khác, Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự biến động của giá nguyên vật liệu. Đặc biệt, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí sản xuất. Năm 2008, Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ sự tăng giá của các loại hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào như giá hoa Houblon tăng từ 8-10 lần, giá malt tăng 68%, gạo tăng 54%... so với năm 2007.
- ◆ Việc triển khai các giải pháp kiềm chế lạm phát của Chính phủ như tăng lãi suất cơ bản đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như các khoản vốn vay bị chậm giải ngân, chi phí lãi vay tăng cao.
- ◆ Lạm phát, khủng hoảng kinh tế, sức mua giảm... đã khiến cho việc giao hàng cho Sabeco cũng không đạt được số lượng theo hợp đồng đã ký kết.

***Thuận lợi:**

- ◆ Là thành viên của Sabeco với sản phẩm Bia Sài Gòn có mức tiêu thụ lớn, tăng trưởng 17%/năm là điều kiện thuận lợi cho việc sản xuất và tiêu thụ của Công ty.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Với lịch sử hơn 30 năm hoạt động, Bia Sài Gòn đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành bia rượu và nước giải khát. Sabeco đang sở hữu 2 thương hiệu hàng đầu trong ngành bia Việt Nam là Bia Sài Gòn và Bia 333. Các nhãn hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn Lager (Sài Gòn Xanh), Sài Gòn Export (Sài Gòn Đỏ) và Sài Gòn Special chiếm trọn phân khúc bia phổ thông, được trên 90% người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và ưa chuộng bởi chất lượng sản phẩm, hương vị bia đậm đà hợp thị hiếu, giá cả hợp lý là thế mạnh về thương hiệu, khẳng định giá trị của Sabeco.

Đạt 35% thị phần và hiện đang đứng ở vị trí số 1 trong ngành bia Việt Nam, thương hiệu Bia Sài Gòn xứng đáng với khẩu hiệu “Niềm tự hào của Việt Nam”. Không những thế

các thương hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn còn đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia trên thế giới. Các sản phẩm của Sabeco đã có mặt tại 24 nước trên thế giới và ngày càng được ưa chuộng.²

CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây với năng lực sản xuất thiết kế là 70 triệu lít bia 450ml mỗi năm và là thành viên của Sabeco nên vị thế của CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây được xây dựng và phát triển dựa nền tảng vững chắc là những thành quả mà Sabeco đã đạt được.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Tốc độ tăng trưởng của GDP Việt Nam cao, bình quân trên 6,9%³ mỗi năm, trong 05 năm gần đây đã cải thiện thu nhập của người dân khiến nhu cầu đối với các loại thức uống đóng hộp, nước giải khát ngày một tăng, tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành bia rượu, nước giải khát.

Bên cạnh đó, dân số nước ta thuộc loại trẻ với 85% dưới độ tuổi 40, tạo ra một thị trường lớn chịu ảnh hưởng của xu thế “Tây âu hóa”, lối sống có xu hướng tiêu thụ mạnh loại sản phẩm này.

Theo Hiệp hội Bia-Rượu-Nước giải khát Việt Nam (VBA), trung bình mỗi người dân Việt Nam tiêu thụ 22 lít bia trong năm 2008, đứng thứ 2 ở Đông Nam Á sau Thái Lan. Còn theo Business Monitor International Ltd. (BMI), doanh số bán bia tiếp tục chiếm vị trí hàng đầu trong ngành thức uống, chiếm 97,9% doanh số các loại nước uống có cồn trong năm 2008. Bộ Công thương thì cho biết ngành bia-rượu-nước giải khát chiếm 21% tổng giá trị sản lượng của ngành thực phẩm và đồ uống và 4,56% tổng giá trị sản xuất công nghiệp. Sự hấp dẫn của ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đã khiến nhiều nhà sản xuất bia rượu hàng đầu thế giới đến Việt Nam trong những năm qua, ví dụ như Carlsberg, Heineken, Tiger, San Miguel, Anheuser-Busch...⁴

Năm 2008, sản lượng bia của Việt Nam tăng trưởng mạnh, hơn 9%, dù cho giá cả tăng cao. Tăng trưởng kinh tế và thu nhập đã dẫn đến sự thay đổi thói quen uống rượu bia của người Việt Nam, chuyển từ uống rượu nấu sang uống bia. Bên cạnh đó, sự phát triển của lĩnh vực du lịch, nhà hàng khách sạn và đi cùng với nó là sự gia tăng lượng khách nước ngoài tại Việt Nam đã khiến Việt Nam trở thành một thị trường đầy hấp dẫn đối với các nhà sản xuất cũng như nhập khẩu sản phẩm này.⁵

Năm 2010, quy mô thị trường bia Việt Nam ước đạt 2,7 tỷ lít. Sản lượng tiêu thụ bia sẽ có tốc độ tăng trưởng khoảng 15% trong những năm tới, trong đó dòng bia trung cấp tăng trưởng nhanh nhất do có sự dịch chuyển từ nhóm khách hàng thuộc thị trường bia bình dân khi mức thu nhập của người dân tăng lên.⁶

Một điểm hấp dẫn khác của ngành bia đó là quy mô thị trường còn nhỏ. Mức tiêu thụ bia bình quân đầu người Việt Nam hiện mới chỉ bằng 1/2 so với Hàn Quốc, 1/6-1/7 Ireland, Đức, Séc... Vì thế, dự báo mức tiêu thụ bia bình quân đầu người của Việt Nam sẽ đạt 28 lít trong năm 2010 (theo Vietnamnet).

Vốn đầu tư, kinh nghiệm quản lý và công nghệ của các đối tác nước ngoài trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong các tổng công ty như Sabeco, Habeco... cũng thúc đẩy sự phát triển của ngành bia trong tương lai.

² Nguồn: Công ty Navigos, 2007

³ <http://www.baomoi.com/Info/Kho-dat-muc-tieu-tang-truong-GDP-giai-doan-20062010/45/3317052.epi>

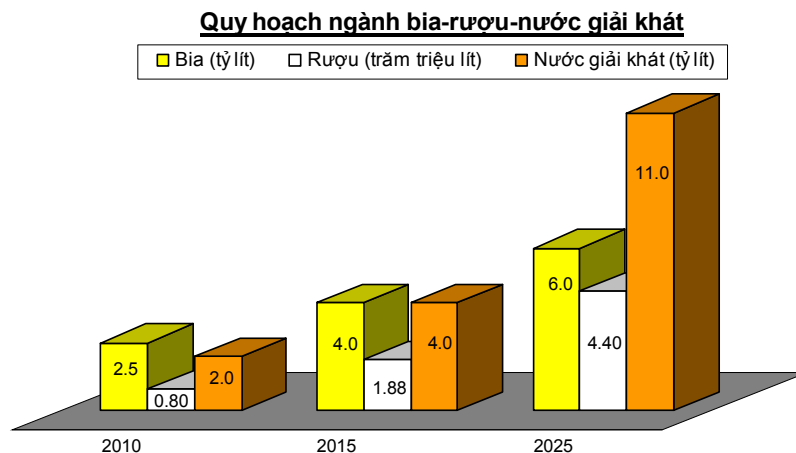
⁴ <http://english.vovnews.vn/Home/Vietnams-beer-consumption-second-in-Southeast-Asia/20099/107883.vov>

⁵ http://www.euromonitor.com/Beer_in_Vietnam

⁶ Đầu tư Chứng khoán, Số 3, ngày 6/1/2010.

Đặc biệt, mới đây, ngày 21 tháng 5 năm 2009, Bộ Công thương đã ra Quyết định số 2435/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025. Theo đó:

- ◆ Ngành bia-rượu-nước giải khát được đặt mục tiêu xây dựng thành một ngành kinh tế quan trọng, sản xuất ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát được sản xuất có chất lượng cao, uy tín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đa dạng về mẫu mã và chủng loại, có thương hiệu hàng hóa và khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với khu vực và thế giới. Cụ thể, Bộ Công thương đặt mục tiêu đến năm 2010 sản lượng sản xuất đạt 2,5 tỷ lít bia, năm 2015 là 4,0 tỷ lít và đến năm 2025 phải đạt 6,0 tỷ lít với sản phẩm xuất khẩu đạt hàng trăm triệu đô la.
- ◆ Đối với công nghiệp sản xuất bia: Cần tập trung cải tạo, mở rộng đồng bộ hóa thiết bị, nâng công suất các nhà máy hiện có. Xây dựng các nhà máy có công suất từ 100 triệu lít/năm trở lên. Mở rộng hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết để sản xuất bia cao cấp, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Xây dựng và phát triển thương hiệu để tăng năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm bia nội địa trong tiến trình hội nhập quốc tế.
- ◆ Bộ Công thương cũng đưa ra hệ thống các giải pháp và chính sách quy hoạch để thực hiện mục tiêu đề ra. Bộ Công thương sẽ kiên quyết không cấp giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án quy mô quá nhỏ (công suất dưới 20 triệu lít/năm) và các dự án áp dụng công nghệ lạc hậu, không đảm bảo VSATTP hoặc các dự án không đầu tư hệ thống xử lý nước thải công nghiệp; tăng cường công tác quản lý quy hoạch, tránh đầu tư tràn lan phá vỡ quy hoạch chung gây lãng phí trong đầu tư.



(Nguồn: Quyết định 2435/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025)

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Công ty luôn bám sát định hướng do Sabeco đề ra cũng như các đề án quy hoạch phát triển ngành của Bộ Công thương như Quyết định 18/2007/QĐ-BCN ngày 28/5/2007 về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển ngành ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến 2010 và Quyết định 2435/QĐ-BCT ngày 21/5/2009 phê

duyet Quy hoạch phát triển ngành bia-rượu-nước giải khát Việt Nam đến 2015, tầm nhìn đến 2025.

Hiện nay, Công ty có 02 đơn vị sản xuất bia là Nhà máy Bia Sài Gòn-Sóc Trăng và Nhà máy Bia Sài Gòn-Cần Thơ với công suất lần lượt là 40 triệu lít Bia 450ml và 30 triệu lít Bia 450ml. Theo kế hoạch, sau khi khai thác hết công suất hiện tại của các nhà máy, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng nâng công suất nhà máy Cần Thơ lên 36 triệu lít/năm và đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng hơn nữa để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

a. Cơ cấu lao động trong công ty

❖ Phân theo trình độ chuyên môn

STT	Trình độ chuyên môn	Số lao động			
		NM Cần Thơ	NM Sóc Trăng	CN Saigon	Tổng cộng
1	Trên Đại học	01	-	-	01
2	Đại học	40	30	2	72
3	Cao đẳng	13	3	0	16
4	Trung cấp	19	12	0	31
5	Công nhân kỹ thuật	-	-	-	-
6	Lao động phổ thông	42	55	1	98
	Tổng cộng	115	100	3	218

***Ghi chú:** Số liệu cập nhật đến 30/06/2010.

❖ Phân theo thời hạn

STT	Thời hạn lao động	Số lao động			
		Cần Thơ	Sóc Trăng	Sài Gòn	Tổng cộng
1	Không xác định thời hạn	85	90	1	176
2	Hợp đồng 03 năm	16	08	2	26
3	Hợp đồng 02 năm	-	-	-	-
4	Hợp đồng từ 01 năm trở xuống	14	02	-	16
	Tổng cộng	115	100	3	218

***Ghi chú:** Số liệu cập nhật đến 30/06/2010.

b. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

⇒ **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần; thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

⇒ **Nghỉ phép, Tết, lễ:** Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

- ⇒ **Nghỉ ốm, thai sản:** Người lao động khi ốm đau được khám bệnh và điều trị tại các cơ sở y tế theo chế độ bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của Bảo hiểm xã hội.
- ⇒ **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- ⇒ **Chính sách lương:** Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương riêng thông qua Quy chế trả lương phù hợp với ngành nghề hoạt động và đảm bảo cho người lao động hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Hệ số lương được xác định dựa trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong công ty. Mức thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho CBNV đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho Công ty. Thu nhập bình quân của CBNV trong Công ty như sau:

	06 tháng/2010	Năm 2009	Năm 2008
Tiền lương bình quân	6.604.564	4.486.777	3.865.245
Thu nhập bình quân	7.630.116	5.043.494	5.070.806

- ⇒ **Bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- ⇒ **Chính sách ưu đãi cổ phiếu cho cán bộ nhân viên:** Nhằm tạo sự gắn bó lâu dài giữa cán bộ nhân viên với Công ty, Công ty đã thực hiện chính sách hỗ trợ cho cán bộ nhân viên của Công ty mua cổ phần.

10. CHÍNH SÁCH CHIA CỔ TỨC

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xem xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng tài chính của Công ty.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Ghi chú
-----	----------------------	---------

	trên vốn điều lệ	
Năm 2007	15%	
Năm 2008	15%	
Năm 2009	20%	
Kế hoạch năm 2010	20%	

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

a. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

❖ Trích khấu hao Tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tên tài sản	Thời gian trích khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	5 – 12 năm
Phương tiện vận tải	6 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 08 năm
Quyền sử dụng đất	49 năm

Trong năm 2008, Công ty thay đổi thời gian khấu hao một số máy móc thiết bị từ 10 năm lên 12 năm. Việc thay đổi này làm cho chi phí khấu giảm 4.464.434.804 đồng và lãi tăng tương ứng.

❖ Mức lương bình quân

CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý tiền lương và thu nhập trong Công ty. Mức thu nhập bình quân của Người lao động trong Công ty luôn được điều chỉnh để đảm bảo đời sống cho Người lao động đồng thời thu hút và giữ nhân tài cho công ty. Thu nhập bình quân của Người lao động Công ty:

	06 tháng/2010	Năm 2009	Năm 2008
Tiền lương bình quân	6.604.564	4.486.777	3.865.245
Thu nhập bình quân	7.630.116	5.043.494	5.070.806

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thực hiện đúng và đầy đủ.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước theo đúng luật định:

* Thuế giá trị gia tăng: 10%

* Thuế thu nhập doanh nghiệp: Hiện Công ty đang được hưởng một số ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể

+ Theo công văn số 9024/BTC-CST ngày 18/7/2005 của Bộ Tài chính và Công văn số 1246 CT/TT-HT ngày 08/9/2005 của Cục thuế thành phố Cần Thơ, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định như sau:

- Nhà máy bia Sài Gòn – Cần Thơ: Thuế suất thuế TNDN là 15% trong 12 năm kể từ năm 2005, được miễn 03 năm kể từ 2005, giảm 50% thuế TNDN cho 07 năm tiếp theo kể từ 2008.

- Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng: Thuế suất thuế TNDN là 20% trong 04 năm kể từ năm 2005, được miễn 02 năm kể từ 2005 và giảm 50% thuế TNDN cho 02 năm tiếp theo kể từ năm 2007.

+ Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội, Công ty là doanh nghiệp nhỏ và vừa, và được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008 và cả năm 2009.

❖ Trích lập các quỹ theo luật định và điều lệ Công ty

Hằng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Số dư các quỹ như sau:

	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008
Quỹ Đầu tư phát triển	56.630.742.287	48.622.412.103	45.825.521.345
Quỹ dự phòng tài chính	8.319.046.055	6.628.764.406	6.086.112.399
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	738.745.744	(1.013.554.828)	73.769.237

❖ Tổng dư nợ vay ngân hàng

Tại thời điểm 30/06/2010, tổng nợ vay ngân hàng của Công ty là 18.820.000.000 đồng. Con số này tại thời điểm cuối năm 2009 là 62.748.948.076 đồng.

	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008
Vay và nợ ngắn hạn	0	43.928.948.076	6.308.602.890
Vay và nợ dài hạn	18.820.000.000	18.820.000.000	0
Tổng	18.820.000.000	62.748.948.076	6.308.602.890

Vay ngắn hạn trong năm 2009 tăng là do Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh mua bán lương thực, chủ yếu là gạo, trong nước và xuất khẩu ủy thác. Còn vay dài hạn tăng là do nhu cầu đầu tư tài sản cố định để mở rộng sản xuất tại Nhà máy Cần Thơ, cụ thể nâng công suất nhà máy này thêm 4 triệu lít mỗi năm cho sản phẩm Bia 355ml (tương đương với 6 triệu lít nếu sản xuất Bia chai 450ml) và hệ thống xử lý nước. Chi tiết như sau:

- + Đầu tư 4 tank Lên men tại Nhà máy Cần Thơ.
- + Đầu tư 2 nhà kho chứa Bia thành phẩm – 1 tại Cần Thơ và 1 tại Sóc Trăng.
- + Đầu tư 2 máy phát điện - 1 tại Cần Thơ và 1 tại Sóc Trăng.
- + Đầu tư khu nhà điều hành tại Nhà máy Sóc Trăng.
- + Đầu tư 2 hệ thống xử lý nước thải 1 tại Cần Thơ và 1 tại Sóc Trăng.

❖ Tình hình công nợ hiện nay:

(Đvt: đồng)

	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008
CÁC KHOẢN PHẢI THU			
1. Phải thu khách hàng	27.428.247.737	68.358.945.640	24.410.153.928
2. Trả trước cho khách hàng	40.492.892.628	34.376.446.034	22.162.533.411
3. Các khoản phải thu khác	562.989.020	636.551.933	481.030.764
CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ			
<i>I. NỢ NGẮN HẠN</i>	<i>51.090.655.212</i>	<i>165.718.266.760</i>	<i>71.079.766.331</i>
1. Vay và nợ ngắn hạn	0	43.928.948.076	6.308.602.890
2. Phải trả người bán	17.258.044.544	85.027.006.933	43.226.439.178
3. Người mua trả tiền trước	11.221.650	25.695.400	9.957.050
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	28.195.393.110	24.484.434.225	16.676.083.055
5. Phải trả người lao động	2.217.240.754	3.388.630.941	2.409.569.820
6. Chi phí phải trả	210.240.642	302.562.623	296.702.066
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác.	2.459.768.768	9.574.543.390	1.778.643.035
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	738.745.744	(1.013.554.828)	373.769.237
<i>II. NỢ DÀI HẠN</i>	<i>19.005.374.500</i>	<i>18.980.000.000</i>	<i>60.000.000</i>
1. Vay và nợ dài hạn	18.820.000.000	18.820.000.000	0
2. Phải trả dài hạn khác	185.374.500	160.000.000	60.000.000
3. Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0	0

❖ Đầu tư dài hạn

(Đvt: đồng)

	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008
Interfood – IFS (7.200CP)		252.000.000	252.000.000
DIC Vũng Tàu (138.153CP)	2.155.186.800	2.155.186.800	2.155.186.800
Công ty CP Bia NGK Sài Gòn -Tây Đô	10.100.000.000	10.100.000.000	10.100.000.000
Công ty CP Nhựa Tân Hoà – VKP (100.000CP)		3.500.000.000	7.000.000.000
Công ty CPĐT&PT Đô Thị Dầu Khí Cửu Long (1.281.500CP)	12.812.500.000	12.500.000.000	12.500.000.000
Tổng Công ty CP Bia Rượu – NGK Sài Gòn (Sabeco) – 100.000CP	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty CP quản lý quỹ Sabeco – SBF1 (7.000CCQ)	7.140.000.000	7.140.000.000	7.140.000.000
Công ty CP Lương Thực Thực Phẩm Sabeco (67.500CP)	675.000.000	675.000.000	675.000.000
Tổng cộng	39.882.686.800	43.322.186.800	46.822.186.800

❖ Trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn:

(Đvt: đồng)

	30/06/2010	31/12/2009	31/12/2008
Interfood – IFS (7.200CP)	0	184.320.000	194.425.000

Công ty CP Nhựa Tân Hoà – VKP (100.000CP)	0	2.500.000.000	5.700.000.000
Tổng	0	2.684.320.000	5.894.425.000

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2009	2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,6
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	0,7
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,5	0,3
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,9	0,3
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	5,5	4,5
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,0	1,0
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,3	4,5
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,8	6,0
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,9	4,5

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN GIÁM ĐỐC**A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Phạm Thị Hồng Hạnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 24/11/1960
 Số CMND: 024263293
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: 157/2 Nguyễn Chí Thanh, P12, Q5, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: (08) 8294083
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hoá, Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

• 1983-1987	Phó Quản đốc xưởng Động Lực-Cty Bia Sài Gòn
• 1987-12/2002	Chủ tịch Công Đoàn Cty Bia Sài Gòn, Phó Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Việt Nam
• 01/2003-6/2003	UV HĐQT Bia-Rượu-NGK Việt Nam, Phó Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Bia- Rượu- NGK Việt Nam
• 6/2003-12/2003	UV HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
• 01/2004-12/2005	UV HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
• 01/2006-6/2006	Phó TGD, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Sóc Trăng
• 6/2006 đến nay	Phó TGD, Chủ tịch Công Đoàn Tổng Công ty; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn- Miền Tây.

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 43.250 CP (tỷ lệ: 0,3%)
 Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP
 Những người có liên quan: Phạm Hồng Minh (anh) – Số cổ phần: 20.000 CP (tỷ lệ 0,14%)
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trần Công Tước – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 05/10/1955
 Số CMND: 022353118
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Quảng Nam
 Địa chỉ thường trú: 201/94 Hoàng Việt, P.4, Q. Tân Bình, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: 08 8559595
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư – Master of Science – Brewmaster
Quá trình công tác :

• 1985 – 1989	Công tác tại Xưởng chiết TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn
• 1989 – 1995	Công tác tại Phòng Kỹ thuật TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn
• 1995 – 2003	Công tác tại Xưởng Nấu bia TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn
• 2003 – 2006	Công tác tại Sabeco, Trưởng ban Đầu tư – XDCB
• 2006 – 8/2007	Công tác tại Sabeco, Giám đốc Xưởng Lên men
• 9/2007 - nay	Công tác tại SABECO, Phó Giám đốc Nhà máy Bia SG– Nguyễn Chí Thanh, Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP
 Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP
 Những người có liên quan: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Nguyễn Văn Đồi – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 14/5/1960
 Số CMND: 022642317
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: 43D/19 Hồ Văn Huê, P.9, Q. Phú Nhuận, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: 0903 819 450

Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh Tế
Quá trình công tác :

• 1985 – 1988	Kế toán Công ty Thực Phẩm II – Bộ Nội Thương
• 1989 – 1993	Quản đốc Trạm thực phẩm Minh Hải Cty TP II
• 1994 – 1998	Chuyên viên Phòng kinh doanh Cty Thực phẩm Tây Nam Bộ - Bộ Thương Mại
• 1999 – 2006	Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Rượu-Bia-NGK – Cty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng Hợp – Bộ Thương Mại
• 2007 - nay	Phó Tổng Giám đốc Cty Thực phẩm và Dịch vụ Tổng hợp; Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Đầu tư Phát triển Tây Đô; Ủy viên HĐQT – Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn Bạc Liêu; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 190.000 CP (tỷ lệ: 1,31%)

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP

Những người có liên quan: Nguyễn Thị Phương Khanh (vợ) – Số cổ phần: 322.600 CP (tỷ lệ: 2,22%)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Đỗ Văn Vẻ – Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 26/3/1962
 Số CMND: 150460767
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Thái Bình
 Địa chỉ thường trú: 26 Tổ 20, P. Bồ Xuyên, TP. Thái Bình
 Điện thoại liên lạc: 03.6831011
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác :

• 1988 - 1992	Phó Giám đốc xí nghiệp Dệt Nhuộm Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình
• 1992 - 1998	Phó Giám đốc Công ty Xuất Nhập Khẩu Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình
• 1998 - 2007	Phó TGD Công ty sản xuất kinh doanh XNK Hương Sen, Hưng Hà, Thái Bình (Hãng Bia Đại Việt), Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Tây
• 2007 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Sài Gòn-Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 75.000 CP (tỷ lệ: 0,52%)

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP

Những người có liên quan: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

B. BAN KIỂM SOÁT

1. Đồng Việt Trung – Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 01/7/1957
 Số CMND: 022750114
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Hải Dương
 Địa chỉ thường trú: 158/67/27 Hoàng Hoa Thám, Tân Bình, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: (08) 8294083
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Qtrị kinh doanh, Cử nhân Tài chính kế toán
 Quá trình công tác:

• 4/1985 – 12/1985	Kế Toán tổng hợp Công ty Thuốc Sát trùng Miền Nam
• 12/1985 – 7/1986	Kế Toán tổng hợp Công ty Dầu Tường An
• 8/1986 – 8/1989	Kế toán trưởng Cty Khách sạn Victory (Bộ Quốc Phòng)
• 8/1989 – 3/1991	Kế toán Tổng hợp Nhà máy Bia Sài Gòn
• 4/1991 – 12/2001	Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Nước Giải Khát Chương Dương
• 01/2002 – 6/2005	Phó TGD Công ty Liên Doanh Malaysia Việt nam
• 6/2005 đến nay	UV Ban Kiểm soát Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn; Trưởng ban Kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP
 Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 7.395.000 CP
 Những người có liên quan: Không
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyễn Ngọc Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 16/6/1957
 Số CMND: 020722321
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Long An
 Địa chỉ thường trú: 213A Phan Văn Trị, P. 14, Q. Bình Thạnh, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: (08) 8309173

Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Luật sư
Quá trình công tác:

• 1978 – 1995	Công ty Vận tải Ô tô số 02 TPHCM, Trưởng phòng Pháp chế, Phó phòng Kinh doanh Tổng hợp
• 1996 đến nay	CTCP Vận tải Giao nhận & Thương mại Quang Châu TPHCM, Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty; Thành viên Ban kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 60.000 CP (tỷ lệ: 0,41%)

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP

Những người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đỗ Thị Lệ Thanh – Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 13/7/1961
 Số CMND: 365736575
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Lâm Đồng
 Địa chỉ thường trú: 195 Lê Hồng Phong, K4, P3, TP Sóc Trăng
 Điện thoại liên lạc: (079) 3 820306
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác

• 9/1985 – 8/1986	Phòng kế toán Cảng Cần Thơ
• 9/1986 – 4/1990	Kế toán BQLCT điện Huyện Long Phú - Kế toán trưởng Xí Nghiệp Ép Dầu thuộc Công ty Cây Dừa
• 5/1990 – 3/1993	Kế toán (KT tổng hợp) Công ty Xây Dựng Sóc Trăng
• 4/1993 – 3/1998	Phòng Kế toán (KT tổng hợp) Công ty Dịch Vụ Kỹ Thuật Nông Nghiệp tỉnh Sóc Trăng
• 4/1998 đến nay	Phòng kế toán (KT tổng hợp) Nhà Máy Bia Sài Gòn-Sóc Trăng; Thành viên ban Kiểm soát CTCP Bia Sài Gòn-Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 0 CP

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP

Những người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Được hưởng thù lao và tiền thưởng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

C. BAN ĐIỀU HÀNH**1. Phạm Đình Hùng – Giám đốc**

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 05/8/1956
 Số CMND: 024099733
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: 350A Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TPHCM
 Điện thoại liên lạc: 0710.384333 - 0989511094
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính Kế Toán.
Quá trình công tác

• 1974 – 1989	Tham gia quân đội nhân dân Việt Nam
• 1989 – 2004	Chuyên ngành về công tác tại Cục Dự trữ Quốc gia – Chức vụ Phó Giám đốc.
• 2004 – 2006	Trưởng kho Vật tư TCT Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
• 2006 – 2008	Phó Trưởng Ban Cung ứng kiêm Trưởng phòng Kế hoạch mua hàng TCT Bia – Rượu – NGK Sài Gòn
• 06/2008 đến nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: Không

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: Ông Phạm Đình Hùng cùng với bà Phạm Thị Hồng Hạnh, ông Trần Công Tước cùng đại diện cho 51% số cổ phần của Sabeco tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây, không chia tách riêng tỷ lệ % cổ phần

Những người có liên quan: Đỗ Thị Diệp (vợ) – Số cổ phần: 21.400 CP (tỷ lệ: 0,15%)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: được hưởng các khoản lương, thưởng, trợ cấp và phúc lợi theo Điều lệ, Quy chế tài chính, Quy chế phân phối thu nhập, thỏa ước lao động tập thể của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan về người đứng đầu Ban Điều hành Công ty.

D. KẾ TOÁN TRƯỞNG**Trương Thị Mỹ Hồng – Trưởng phòng Tài chính-Kế toán**

Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 11/12/1972
 Số CMND: 361431375
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cần Thơ
 Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu vực 2, P.Trà An, Bình Thủy, Cần Thơ
 Điện thoại liên lạc: (0710) 3 843333

Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác:

• 4/1998 – 11/2001	Kế toán Công ty Bia Sài Gòn – Sóc Trăng
• 12/2001 – 4/2005	Phụ trách Kế toán Nhà máy Bia Sài Gòn – Cần Thơ
• 5/2005 – 6/2006	Kế toán Trưởng Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Cần Thơ
• 7/2006 đến nay	TP. Tài chính-Kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây

Số cổ phần nắm giữ của cá nhân: 7.020 CP (tỷ lệ : 0,05%)

Số cổ phần đại diện cho Sabeco: 0 CP

Những người có liên quan: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: được hưởng các khoản lương, thưởng, trợ cấp và phúc lợi theo Quy chế phân phối thu nhập, thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

13. TÀI SẢN (30/06/2010)

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ %/giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	204.651.102.468	108.871.546.839	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	26.179.540.547	16.149.161.958	61,68
2	Máy móc thiết bị	168.228.547.630	88.085.351.144	52,36
3	Phương tiện vận tải	5.738.287.985	3.191.648.401	55,62
4	Thiết bị quản lý	4.504.726.306	1.445.385.336	32,08
II	Tài sản cố định vô hình	3.677.163.142	3.218.392.936	
1	Quyền sử dụng đất	3.603.281.432	3.183.504.356	88,35
2	Phần mềm vi tính	73.881.710	34.888.580	47,22

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

Chỉ tiêu	Năm 2010	
	Đồng	% so với năm 2009
Doanh thu thuần	337.639.229.823	82,02
Lợi nhuận trước thuế	61.766.737.457	148,65
Lợi nhuận sau thuế	54.018.047.180	140,55
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,00%	171,48
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,55%	142,29
Cổ tức (dự kiến)	20%	100,00

* **Ghi chú:** Đây là kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2010

15. KẾT QUẢ KINH DOANH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2010

Chỉ tiêu	06 tháng đầu năm 2010	
	Đồng	% so với KH 2010
Doanh thu thuần	226.346.466.820	67,03
Lợi nhuận trước thuế	40.868.536.876	66,16
Lợi nhuận sau thuế	37.803.396.609	69,98
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,70%	
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,23%	

Cổ tức (dự kiến)	%	
------------------	---	--

* **Ghi chú:** Đây là số liệu dựa trên báo cáo tài chính tại thời điểm 30/06/2010 của Công ty

16. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

Không có

17. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG KHOÁN

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 14.500.000 cổ phần
4. Tổng giá trị chứng khoán ĐKGD: 145.000.000.000 đồng
5. Phương pháp tính giá: Theo Phương pháp giá trị sổ sách

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Nguồn kinh phí và quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

- ◆ Tại thời điểm 31/12/2009, giá trị sổ sách = 15.818 đồng/cổ phần.
- ◆ Tại thời điểm 30/06/2010, giá trị sổ sách = 17.119 đồng/cổ phần.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Tuy nhiên, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 về tỷ lệ tham gia của NĐT nước ngoài trên TTCK Việt Nam, đối với cổ phiếu: tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Trường hợp tỷ lệ sở hữu bên nước ngoài được phân loại theo danh mục các ngành nghề cụ thể thì áp dụng theo danh mục phân loại.

Hiện nay, tổng số lượng cổ phần nắm giữ bởi nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 1.772.045 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,22%.

7. Các loại thuế có liên quan

➤ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Hiện Công ty đang được hưởng một số ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể:

+ Theo công văn số 9024/BTC-CST ngày 18/7/2005 của Bộ Tài chính và Công văn số 1246 CT/TT-HT ngày 08/9/2005 của Cục thuế thành phố Cần Thơ, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định như sau:

- Nhà máy bia Sài Gòn – Cần Thơ: Thuế suất thuế TNDN là 15% trong 12 năm kể từ năm 2005, được miễn 03 năm kể từ 2005, giảm 50% thuế TNDN cho 07 năm tiếp theo kể từ 2008.

- Nhà máy bia Sài Gòn – Sóc Trăng: Thuế suất thuế TNDN là 20% trong 04 năm kể từ năm 2005, được miễn 02 năm kể từ 2005 và giảm 50% thuế TNDN cho 02 năm tiếp theo kể từ năm 2007.

+ Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội, Công ty là doanh nghiệp nhỏ và vừa, và được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý 4 năm 2008 và cả năm 2009.

➤ **Thuế giá trị gia tăng đầu ra:**

- Thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với sản phẩm chính Bia là 10%
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra đối với các hoạt động thương mại, dịch vụ ... chịu thuế suất là 10%; 5% tùy theo các qui định hiện hành của Nhà nước.

➤ **Thuế tiêu thụ đặc biệt:**

- Năm 2008 Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia chai là 75%, bia hơi là 40%
- Theo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 của Quốc hội khóa XII kỳ họp thứ 4 ngày 14/11/2008:
 - + Từ ngày 01/01/2010 đến hết ngày 31/12/2012 thuế suất Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm bia là 45%.
 - + Từ ngày 01/01/2013 thuế suất Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản phẩm bia là 50%.

➤ **Thuế thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:**

Theo qui định trong Luật thuế Thu nhập cá nhân được Quốc hội khoá XII thông qua ngày 21/11/2007 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, nhà đầu tư sẽ phải chịu thuế từ cổ tức nhận được và từ thu nhập do chuyển nhượng chứng khoán. Mức thuế suất tương ứng cho mỗi loại là 5% và 0,1%.

Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

- ***Thu nhập chịu thuế*** = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- ***Thuế suất*** = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0.1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. **TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT (DVSC)

Trụ sở chính: Tầng 2 & 4, Tòa nhà Savimex, 194 Nguyễn Công Trứ, Q1, TPHCM

Điện thoại: (84.8) 39.144.288 - **Fax:** (84.8) 39.144.268
Chi nhánh: 96 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-3726 3808 - **Fax:** 84-4-3726 3809
Website: www.dvsc.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI (CPA HANOI)**

Chi nhánh TPHCM: 159/4 Bạch Đằng, P2, Q. Tân Bình, TPHCM
Điện thoại: (84.8) 2936178 - **Fax:** (84.8) 8488550
Website: www.cpahanoi.com
Kiểm toán báo cáo tài chính 2007 và 2008

CÔNG TY TNHH DV TƯ VẤN TCKT VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Q.1, TPHCM
Điện thoại: (84.8) 39103908 - **Fax:** (84.8) 39104880
Kiểm toán báo cáo tài chính 2009

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. **Phụ lục 2:** Điều lệ Công ty.
3. **Phụ lục 3:** BCTC 2008 đã kiểm toán, BCTC 2009 đã kiểm toán, BCTC Q2/2010.
4. **Phụ lục 4:** Hợp đồng cam kết hỗ trợ.
5. **Phụ lục 5:** Hồ sơ khác.

TP Cần Thơ, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN-MIỀN TÂY**GIÁM ĐỐC****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Đình Hùng
TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN

Phạm Thị Hồng Hạnh
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trương Thị Mỹ Hồng

Đồng Việt Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẠI VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Lý